**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – Tuần 17**

**BÀI 49. BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ (2 TIẾT ) (Trang 108 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa chữ .

- Biết tính giá trị của biểu thức chứa chữ khi thay chữ bằng số.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính giá trị biểu thức có chứa chữ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến biểu thức có chứ chữ.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến biểu thức có chứa chữ.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
|  | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
|  | **2. Hình thành kiến thức mới***:(12p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được biểu thức có chứa 1 chữ  - Biết cách tính giá trị của BT có chứa 1 chữ  \* **Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
|  | **Ví dụ 1.** Biểu thức có chứa 1 chữ:  **a.** GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ Muốn biết Hoa mua bao nhiêu chiếc bánh ta làm như thế nào?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu Hoa mua thêm 1 cái thì Hoa và An mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?*  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp thêm 2, 3, 4 quyển vở.  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 1 chữ:  *+ Nếu a = 1 thì 3 + a = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  3 + a.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a, muốn tính giá trị của biểu thức 3 + a ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 1 chữ | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Ta dùng chữ cái a để biểu thị số chếc bánh Hoa mua.*  *+ Hoa có a cái bánh*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Hai bạn mua tất cả 3 + a cái bánh*  - HS nhắc lại  *+ 3 + a = 3 + 1 = 4*  - HS nhắc lại  *+ … Ta thay giá trị của a vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ … ta tính được giá trị của biểu thức*  *3 + a.*  - HS lắng nghe, nhắc lại | |
|  | **Ví dụ 2.** Biểu thức có chứa 2 chữ:  **a.** GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ An mua một số chiếc bánh?*  *+ Hoa mua một số chiếc bánh?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu An mua a cái bánh và Hoa mua b cái bánh thì hai bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?*  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp An mua 5 cái Hoa mua 3 quyển vở.  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp còn lại.  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 2 chữ:  *+ Nếu a = 1và b = 2 thì a + b = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  a + b.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a và b, muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 2 chữ | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Để biểu thị số chiếc bánh An mua ta dùng chữ a.*  *+ Để biểu thị số chiếc bánh Hoa mua ta dùng chữ b*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Hai bạn mua: a + b cái bánh*  - HS nhắc lại  *+ Ta thay giá trị của a và b vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ 5 +3 = 8*  *+ Ta thay giá trị của a, b vào biểu thức rồi thực hiện*  *ta tính được giá trị của biểu thức a + b.*  - HS lắng nghe, nhắc lại  *+ Ta thay giá trị của a, b vào biểu thức rồi thực hiện*  + T*a tính được giá trị của biểu thức a + b.* | |
|  | **Ví dụ 3.** Biểu thức có chứa 3 chữ:  **a.** GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ An mua một số chiếc bánh?*  *+ Hoa mua một số chiếc bánh?*  *+ Quỳnh mua một số chiếc bánh?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu An mua a cái bánh và Hoa mua b cái bánh và Quỳnh mua c cái bánh thì ba bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?*  - Yêu cầu làm với các trường hợp An mua 3 cái Hoa mua 2 quyển vở và Quỳnh mua 4quyển vở.  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp còn lại.  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 2 chữ:  *+ Nếu a = 1và b = 2 thì a + b = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  a + b.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a,b và c, muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 3 chữ | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Để biểu thị số chiếc bánh An mua ta dùng chữ a.*  *+ Để biểu thị số chiếc bánh Hoa mua ta dùng chữ b*  *+ Để biểu thị số chiếc bánh Quỳnh mua ta dùng chữ c*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Ba bạn mua: a + b + c cái bánh*  - HS nhắc lại  *+ 3 +2 + 4 = 9*   * *HS thực hiện theo yêu cầu*   - HS lắng nghe, nhắc lại  *+ Ta thay giá trị của a, b và c vào biểu thức rồi thực hiện*  *ta tính được giá trị của biểu thức a + b + c.*  + T*a tính được giá trị của biểu thức a + b.* | |
|  | **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** HS tính được giá trị của BT có chứa chữ  **\* Cách tiến hành:**. | | |
|  | **Bài 1: Số?**  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách tính giá trị BT có chứa chữ  **Bài 2: Tính giá trị của biểu thức m + n - p.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS đổi vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - Thu 1,2 bài chữa, sửa lỗi.  + Qua bài tập 1, các em được luyện tập kĩ năng gì?  - GV nhận xét, nêu lại quy trình thực hiện chia rút gọn cho HS nắm chắc kiến thức.  - GV chữa, chốt cách tính  **Bài 3: *Số***  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm tính giá trị của các biểu thức chứa chữ ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chữa bài, nhận xét cách trình bày  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  - Yêu cầu HS vận dụng câu a để làm câu b và c vào vở - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chữa bài, nhận xét. | **Cá nhân - Lớp**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***\* Đáp án:***  a) Giá trị của biểu thức a x 6 với a = 3 là 18  b) Giá trị của biểu thức a +b với a = 4 và b = 2 là 6  c) Giá trị của biểu thức b+a với a = 4 và b = 2 là 6  d) Giá trị của biểu thức a - b với a = 8 và b = 5 là 3  e) Giá trị của biểu thức m x n với m = 5 và n = 9 là 45  **Cá nhân - Lớp**  - HS làm cá nhân – Trao đổi KT chéo  - HS lắng nghe, sửa bài  - Thống nhất đáp án:  a) Giá trị của biểu thức m + n – p với m = 5, n=7 và p=8 là 4  b) Giá trị của biểu thức m + n – p với m = 10, n=13 và p=20 là 3   * 1 HS đọc đề * Các nhóm chia sẻ   HS trả lời: Bài toán cho biết giá trị của a, b và c  HS trả lời: Bài toán yêu cầu tính giá trị của các biểu thức chứa chữ.   * HS trả lời: ta phải thay giá trị các chữ vào biểu thức để thực hiện phép tính * Các nhóm lên báo cáo.   - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm nhóm – Chia sẻ lớp   * Các nhóm lên báo cáo * HS thực hiện vào vở, 1 bạn làm bảng lớp. * Cả lớp theo dõi nhận xét bài của bạn | |
|  | **4. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | | |
|  | **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Làm thế nào để tính giá trị biểu thức có chứa chữ?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện đo và tính chu vi bài sách Toán vào vở:  **Bài giải:**  Chu vi bìa sách Toán lớp 4 là:  (19 + 26) x 2 = 90 (cm)  Đáp số: 90 cm.  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**BÀI 50. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 TIẾT) (Trang 111 - 112)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính với số tự nhiên.

- Biết vận dụng các phép tính với số tự nhiên để tính thuận tiện

- Biết quan sát biểu đồ.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính và cách thực hiện các bài toán có liên quan tới số tự nhiên, biểu đồ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

3. Phẩm chất.

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép tính với số tự nhiên và quan sát biểu đồ

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Gọi thuyền” để ôn lại cách ước lượng thương.  - GV trình chiếu các phép tính:  + Hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  3751 : 11 = ?  4820 : 20 = ?  + Các em đã thực hiện như thế nào ước lượng thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm cách làm |
|  | ***2. Hoạt động* thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính với số tự nhiên, biết vận dụng các phép tính với số tự nhiên để tính thuận tiện,biết quan sát biểu đồ,vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em được học trong chủ đề**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS nhớ lại các bài đã học và rút ra điều mình đã học được trong chủ đề vừa rồi  - HS chia sẻ nhóm đôi  - Các nhóm lên báo cáo  - Lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra, nhận xét bài của bạn.  - Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương ( quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0 ).  **Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập.  - Yêu cầu HS đổi PBT, chia sẻ cách làm cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Kết luận: Củng cố tính quan sát và nhạy bén trong việc nhận ra phép tính thuận tiện trong các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 4 : Quan sát thực đơn**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 thực hiện bài tập.  - Yêu cầu báo cáo kết quả nhóm mình, chia sẻ cách làm cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | * HS đọc yêu cầu * HS ghi nhanh ra nháp * Hs chia sẻ cho nhau nghe * 2- 3 nhóm báo cáo   - HS thực hiện  - HS thực hiện vào vở:  ***Đáp án:***    - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trên PBT:  ***Đáp án:***    - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe   * **Đáp án:**   a) Đoàn khách đó phải trả số tiền là:  35 000 × 3 + 40 000 + 30 000 + 35 000 = 210 000 (đồng)  b) Trung bình mỗi người của đoàn khách đó phải trả số tiền là:  210 000 : 6 = 35 000 (đồng) |
|  | **TIẾT 2** | |
|  | **Bài 5 :** Hai anh em tiết kiệm được 1 600 000 đồng. Biết rằng số tiền mà anh tiết kiệm được nhiều hơn em 300 000 đồng. Hỏi số tiền tiết kiệm của mỗi người là bao nhiêu?  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số tiền của mỗi người ta làm như thế nào?  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  - Nhắc lại: Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.  **Bài 6:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm được Số tiền chung cư tiết kiệm được trong 1 tháng ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình. | - HS đọc yêu cầu.  - Hai anh em tiết kiệm được 1 600 000 đồng và anh tiết kiệm nhiều hơn em 300 000 đồng  - Số tiền tiết kiệm của mỗi người là bao nhiêu?  - Hs trả lời: Ta áp dụng dạng toán Tổng- Hiệu để tìm ra số tiền của mỗi người.  - HS thực hiện  - Lắng nghe.  ***Bài giải***  Số tiền tiết kiệm của anh là:  (1 600 000 + 300 000) : 2 = 950 000 (đồng)  Số tiền tiết kiệm của em là:  950 000 – 300 000 = 650 000 (đồng)  Đáp số: Anh: 950 000 đồng  Em: 650 000 đồng  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Hành động tiết kiệm điện và số tiền tiết kiệm được.  - HS trả lời: Số tiền chung cư tiết kiệm được trong 1 tháng?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Tổng số tiền một hộ gia đình tiết kiệm được trong một ngày là:  3 500 + 2 000 = 5 500 (đồng)  Số tiền 98 hộ gia đình tiết kiệm được trong một ngày là:  5 500 × 98 = 539 000 (đồng)  Số tiền chung cư đó có thể tiết kiệm được trong một tháng là:  539 000 × 30 = 16 170 000 (đồng)  Đáp số: 16 170 000 đồng  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 7:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện bài tập vào vở:  **Bài giải:**  Bộ phim hoạt hình dài 10 giây cần vẽ số hình là:  24 × 10 = 240 (hình)  Bộ phim hoạt hình dài 15 giây cần vẽ số hình là:  24 × 15 = 360 (hình)  Bộ phim hoạt hình dài 30 giây cần vẽ số hình là:  24 × 30 = 720 (hình)  Bộ phim hoạt hình dài 1 phút cần vẽ số hình là:  24 × 60 = 1 440 (hình)  Đáp số: 10 giây: 240 hình  15 giây: 360 hình  30 giây: 720 hình  1 phút: 1440 hình  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

**BÀI 51: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1) (Trang 113)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Rèn kĩ năng lập kế hoạch cho một số dự án nhỏ.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để đưa ra kế hoạch.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách thực hiện.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau khi thực hiện kế hoạch.

3. Phẩm chất.

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, kết nối vào bài học.  \* Cách tiến hành: | |
|  | - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chiếu các phép tính cùng các đáp án, HS sẽ nhẩm nhanh và chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi được đưa ra. Ví dụ: 25000 : 100 = ?  A. 250  B. 25  C. 2500  D. 100  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS nghe và chơi theo hướng dẫn. |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  \* Mục tiêu: - Rèn kĩ năng lập kế hoạch cho một số dự án nhỏ.  \* Cách tiến hành: | |
|  | **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận, suy nghĩ, chia sẻ cách lập dự án nhỏ theo nhóm tự chọn không quá 4 bạn.  - GV hướng dẫn lập dự án  - Gọi các nhóm trình bày cách thực hiện phép tính trên.  - GV nhận xét, chốt cách tính:  - GV và các nhóm khác góp ý bổ sung: | **Cá nhân- Nhóm- Lớp**  - HS đọc.  - HS thực hiện.  -HS nêu các nội dung cần có trong dự án nhỏ.  - 1, 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Theo dõi. |